

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3413 /SNN&PTNT-TY
V/v kiểm tra công tác quản lý vận
chuyên, giết mổ và kinh doanh thịt
gia súc, gia cầm.

Thanh Hoá, ngày 06 tháng 9 năm 2019

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 14/12/2018 về việc ban hành Kế hoạch quản lý vận chuyên, giết mổ, kinh doanh thịt gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, năm 2019; Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 17/6/2019 về việc tăng cường quản lý vận chuyên, giết mổ, chế biến, tiêu thụ thịt gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa của Chủ tịch UBND tỉnh

Sở Nông nghiệp và PTNT Thành lập 02 Đoàn kiểm tra liên ngành quản lý vận chuyên, giết mổ, kinh doanh thịt gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, tổ chức thực hiện kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 203/KH-UBND trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố, cụ thể như sau:

1. Thành phần Đoàn kiểm tra liên ngành

Đoàn số I:

1. Ông: Nguyễn Việt Thái, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT - Trưởng đoàn;
2. Ông: Mai Thế Sang, Trưởng phòng Chăn nuôi Sở Nông nghiệp và PTNT - Phó Trưởng đoàn;
3. Ông: Giang Ánh Hồng, Trưởng phòng Thanh tra chuyên ngành, Chi cục Thú y - Thành viên;
4. Ông: Lê Trọng Nhạc, Kiểm soát viên thị trường, Đội QLTT số 9, Cục QLTT Thanh Hóa - Thành viên;
5. Bà: Bùi Phương Thảo, Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường, Sở Tài Nguyên và Môi trường - Thành viên;
6. Bà: Nguyễn Thị Lan, Chuyên viên Phòng Chăn nuôi Sở Nông nghiệp và PTNT - Thành viên, Thư ký.

- Kiểm tra tại các huyện, thị xã, thành phố gồm: Tp. Thanh Hóa, Tp. Sầm Sơn, Tx. Bim Sơn, Hoằng Hóa, Hà Trung, Hậu Lộc, Nga Sơn.

Đoàn số II:

1. Ông: Đặng Văn Hiệp, Chi cục trưởng Chi cục Thú y - Trưởng đoàn;
2. Ông: Lương Xuân Vũ, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thú y - Phó Trưởng đoàn;
3. Ông: Nguyễn Trọng Cường, Trưởng phòng Kiểm dịch động vật và Thú y cộng đồng, Chi cục Thú y - Thành viên.

4. Ông: Hoàng Văn Thái, Chuyên viên phòng Thanh Tra, Chi cục Vệ sinh An toàn vệ sinh thực phẩm, Sở Y tế - Thành viên;

5. Ông: Đỗ Thành Trung, Phó đội trưởng - Đội 4, Phòng cảnh sát môi trường, Công an tỉnh - Thành viên;

6. Ông: Hoàng Văn Tuấn, Trưởng phòng Thanh tra chuyên ngành, Chi cục Quản lý chất lượng nông, lâm sản và Thủy sản - Thành viên;

7. Ông: Nguyễn Mạnh Đức, chuyên viên Phòng Kiểm dịch động vật và Thú y Cộng đồng, Chi cục Thú y - Thành viên, Thư ký,

- Kiểm tra tại các huyện gồm: Nông Cống, Tĩnh Gia, Đông Sơn, Triệu Sơn, Yên Định, Vĩnh Lộc, Quảng Xương, Thạch Thành.

2. Thành phần tham dự của huyện, thị xã, thành phố

- Đại diện lãnh đạo UBND huyện, thị xã, thành phố;

- Các thành viên BCD quản lý vận chuyển, giết mổ và kinh doanh thịt gia súc, gia cầm huyện, thị xã, thành phố;

- Văn phòng điều phối vệ sinh An toàn thực phẩm huyện, thị xã, thành phố.

3. Nội dung

- Tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 14/12/2018 về Quản Lý vận chuyển, giết mổ, kinh doanh thịt gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2019; Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 17/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố kiểm tra tại các cơ sở, điểm giết mổ, các chợ kinh doanh thịt gia súc gia cầm; việc chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động vận chuyển, giết mổ, kinh doanh thịt gia súc, gia cầm.

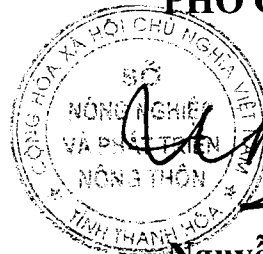
4. Thời gian: (có lịch kiểm tra các huyện, thị xã gửi kèm theo)

Để buổi làm việc đạt kết quả, đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố mời đủ các thành phần và chuẩn bị các nội dung báo cáo theo mẫu làm việc với đoàn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Thành viên đoàn kiểm tra;
- Lưu: VT, TY (02).

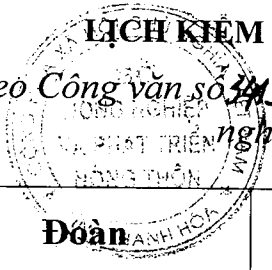
**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Việt Thái

LỊCH KIỂM TRA CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ

(Kèm theo Công văn số 1413/SNN&PTNT-TY ngày 06/9/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa)



STT	Đoàn	Đơn vị	Thời gian kiểm tra
1	Đoàn số I	Tp Thanh Hóa	Sáng 18/9/2019
2		Tp Sầm Sơn	Chiều 18/9/2019
3		Huyện Hậu Lộc	Sáng 19/9/2019
4		Huyện Hoằng Hóa	Chiều 19/9/2019
5		Tx Bỉm Sơn	Sáng 20/9/2019
6		Huyện Hà Trung	Chiều 20/9/2019
7		Huyện Nga Sơn	24/9/2019
8	Đoàn số II	Huyện Nông Cống	19/9/2019
9		Huyện Tĩnh Gia	Sáng 20/9/2019
10		Huyện Quảng Xương	Chiều 20/9/2019
11		Huyện Triệu Sơn	Sáng 24/9/2019
12		Huyện Đông Sơn	Chiều 24/9/2019
13		Huyện Vĩnh Lộc	Sáng 25/9/2019
14		Huyện Yên Định	Chiều 25/9/2018
15		Huyện Thạch Thành	26/9/2019

Ghi chú: Nếu thời gian kiểm tra có thay đổi các Đoàn công tác sẽ thông báo trước qua điện thoại.



MẪU BÁO CÁO

(Kèm theo Công văn số 3413 /SNN&PTNT-TY ngày 16 /9/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN/THỊ XÃ/THÀNH PHỐ...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND

....., ngày tháng 9 năm 2019

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện kế hoạch 203/KH-UBND ngày 14/12/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa, 9 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2019

I. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Tình hình chăn nuôi gia súc, gia cầm

1.1. Về số lượng đàn gia súc, gia cầm

1.2. Về sản phẩm chăn nuôi:

2. Kết quả kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y

(số lượng gia súc, gia cầm được thực hiện kiểm soát giết mổ, khối lượng thịt gia súc, gia cầm thực hiện kiểm tra vệ sinh thú y)

3. Thực hiện kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 14/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh.

3.1. Công tác Chỉ đạo điều hành (Các kế hoạch, văn bản, quyết định chỉ đạo,...)

3.2. Công tác thông tin, tuyên truyền, tập huấn

(số bài, số buổi phát thanh, phát sóng trên truyền thanh, truyền hình,...; số tờ rơi tuyên truyền, pano, số chuyển truyền thanh lưu động; số lớp tập huấn, nội dung, đối tượng, số lượng người tham gia tập huấn.....)

2.3 Thống kê các cơ sở thu gom, giết mổ gia súc, gia cầm

2.4. Kết quả kiểm tra, xử lý vi phạm hoạt động vận chuyển, giết mổ, chế biến, tiêu thụ thịt gia súc, gia cầm.

- Kết quả kiểm tra: (Số đoàn thành lập cấp huyện, xã; số cơ sở được kiểm tra)

- **Kết quả xử lý vi phạm:** (Số vụ việc vi phạm, số tiền xử phạt; Số lượng, khối lượng buộc tiêu hủy, Số cơ sở công khai vi phạm trên phương tiện thông tin đại chúng)

2.5. Kết quả di dời, xóa bỏ các cơ sở giết mổ, chợ cóc chợ tạm trái phép trên địa bàn: (Tổng số chợ, số cơ sở giết mổ được phép hoạt động; số chợ tạm, cơ sở giết mổ không được phép hoạt động...; số cơ sở buộc phải di dời, xóa bỏ; số cơ sở nâng cấp, cải thiện điều kiện vệ sinh thú y)

2.6. Kết quả cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho các cơ sở giết mổ, thu gom, tổ chức ký cam kết.

- **Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho các cơ sở giết mổ, thu gom.** (Tổng số cơ sở đã cấp giấy/số cơ sở).....

- **Tổ chức ký cam kết đối với các cơ sở giết mổ nhỏ lẻ** (tổng số cơ sở đã ký cam kết/số cơ sở thuộc diện ký cam kết).

2.7. Kết quả triển khai thực hiện xây dựng các cơ sở giết mổ tập trung

3.8. Tổ chức ký cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

II. ĐÁNH GIÁ

2.1. Thuận lợi.....

2.2. Khó khăn.....

III. NGUYÊN NHÂN

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP 3 THÁNG CUỐI NĂM 2019

1. Chỉ đạo điều hành

2. Về tuyên truyền, đào tạo, tập huấn, phổ biến pháp luật

3. Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Nơi nhận:

- Sở NN&PTNT (để b/c);
- Đoàn kiểm tra liên ngành;
- Lưu VT, NN

CHỦ TỊCH